TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN
Bản án số: *62/2017*/HNGD-ST
Ngày:*10-8-2017*
"V/v ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn An

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Huấn.

2. Bà Ung Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng – Cán bộ Tòa án nhân thành phố Phan Thiết

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết*: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên tham gia phiên toà.*

Ngày *10* tháng *8* năm *2017* tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: *401/2017*/TLST-HNGĐ ngày *19* tháng *7* năm *2017* về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *214/2017*/QĐXXST-HNGĐ ngày *24* tháng *7* năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn C – sinh năm: 1960;

Bị đơn: Nguyễn Thị B – sinh năm: 1968

Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Trần Văn C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà B tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau năm 1991 tại phường P, thành phố P, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống tôi và bà B không hợp nhau thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Chúng tôi phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được từ mấy tháng gần đây. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn tôi yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng với bà B.

- Về con chung: Có hai con chung

Trần Thị Hòa, sinh ngày 1992 (Nữ);

Trần Ngọc Bình, sinh ngày 1995 (Nam);

Các con đã lớn không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân như lời trình bày của ông C trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn tôi đồng ý với yêu cầu không công nhận vợ chồng của ông C.

- Về con chung: Có hai con chung

Trần Thị Hòa, sinh ngày 1992 (Nữ);

Trần Ngọc Bình, sinh ngày 1995 (Nam);

Các con đã lớn không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng dân sự:**

[1] Ông Trần Văn C có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị B đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Hai ông bà cùng cư ngụ tại phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo điểm a khoản 01 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo cho việc ra quyết định đúng pháp luật; Việc chấp hành qui định của pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

- **Về quan hệ hôn nhân:**

[1] Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị B tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới và chung sống vào năm 1991, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gỗ, cãi vã. Ông C cho rằng bà B thường tụ tập chơi bời với một số bạn không tốt, không biết lo làm ăn, thậm chí còn hẹn bạn trai đến quán cà phê nói chuyện…Bà B cũng nhận thấy việc sống chung giữa hai người không được nên cũng chấp nhận yêu cầu không công nhận vợ chồng của ông C.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà B đã có thời gian dài chung sống có đủ điều kiện kết hôn, nhưng cả hai đương sự đều không cùng nhau tạo điều kiện đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm c, khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH ngày 09/6/2000 của Quốc Hội để tuyên bố không công nhận quan hệ giữa ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị B là quan hệ vợ chồng.

- **Về con chung:** Có hai con chung
  Trần Thị Hòa, sinh ngày 1992 (Nữ);
  Trần Ngọc Bình, sinh ngày 1995 (Nam);
  Các con đã lớn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.
- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.
- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- **Về án phí:** Ông Trần Văn C là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu quan điểm vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa ông C và bà B. Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là hợp lý nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/<u>Áp dụng</u>:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/<u>Tuyên xử</u>:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn C và Nguyễn Thị B là quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Văn C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0013615 ngày 19/7/2017 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu. Ông C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị B là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2017).

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND Tp.Phan Thiết*
- *Chi cục THA dân sự TP.Phan Thiết*
- *UBND phường Phú Tài, Tp.Phan Thiết*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Văn An